

NHẬN THỨC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP GIỮA CÁC SINH VIÊN KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

● **VÕ VĂN HIỀN¹ - TRẦN THỊ HỒNG THÚY^{1*} - NGUYỄN HOÀNG THƠ¹**

¹Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tiền Giang

*Email: tranthihongthuy@tgu.edu.vn

TÓM TẮT:

Các bằng chứng về sự khác biệt trong nhận thức đạo đức nghề nghiệp (NTDD) giữa sinh viên kế toán là khá hạn chế. Nghiên cứu này tìm hiểu liệu NTDD có khác nhau giữa sinh viên kế toán theo giới tính và năm học, qua đó khuyến nghị để cơ sở đào tạo đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao NTDD cho sinh viên kế toán. Nghiên cứu khảo sát trực tiếp 260 sinh viên kế toán đang học tập tại Trường Đại học Tiền Giang. Các kỹ thuật phân tích sự khác biệt (One-way ANOVA và Independent-T test) được vận dụng bởi phần mềm SPSS. Kết quả cho thấy có sự khác biệt trong NTDD giữa sinh viên kế toán các năm 2, 3, và 4, trong đó sinh viên kế toán năm 2 có NTDD cao nhất. Kết quả cũng cho thấy không có sự khác biệt trong NTDD theo giới tính. Một số kiến nghị cũng được đưa ra để giúp sinh viên kế toán nâng cao NTDD.

Từ khóa: đạo đức nghề nghiệp, sinh viên kế toán, kiểm định ANOVA, kiểm định T.

1. Đặt vấn đề

Nhận thức đạo đức nghề nghiệp (NTDD) là khả năng của một cá nhân trong việc nhận biết, xác định và đánh giá các vấn đề đạo đức trong bối cảnh nghề nghiệp (Rest, 1986). NTDD rất quan trọng với đối tượng là sinh viên trong các trường đại học, đặc biệt là sinh viên kế toán (Lê Thị Tâm và Nguyễn Thị Quỳnh Nga, 2023). Khi sinh viên kế toán có NTDD cao, họ có khả năng nhận biết các tình huống có yếu tố đạo đức, hiểu rõ các chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức liên quan đến nghề nghiệp kế toán, dẫn đến việc hình thành các

hành vi phù hợp đạo đức kinh doanh (Mubako và cộng sự, 2021). Đa số các nghiên cứu trước chỉ tập trung lên việc tìm hiểu các động lực nâng cao NTDD của sinh viên kế toán, ví dụ Owusu và cộng sự (2021), Tuan và cộng sự (2021), Hồng Phương Uyên (2021), Lê Phương Ngọc Hiền và cộng sự (2023).

Handayani và Betavia (2019) là một trong những nghiên cứu tiên phong cho thấy việc kiểm tra sự khác biệt NTDD giữa các sinh viên kế toán như là một cách thức mới để có các giải pháp phù hợp nhằm cải thiện NTDD. Điều này sẽ phát huy

tối đa khả năng tiếp thu về NTDD và giúp sinh viên dễ dàng ứng dụng kiến thức đó vào thực tiễn học tập cũng như nghề nghiệp. Kế thừa quan điểm thú vị từ Handayani và Betavia (2019), nhóm tác giả tìm hiểu NTDD và khám phá sự khác biệt trong NTDD giữa sinh viên kế toán theo giới tính và năm học.

Câu hỏi nghiên cứu: Liệu có sự khác biệt trong NTDD giữa sinh viên kế toán theo giới tính và năm học?

Câu hỏi trên sẽ được giải quyết thông qua khảo sát quan điểm sinh viên kế toán (năm 2, 3, và 4) đang học tập tại Trường Đại học Tiền Giang (ĐHTG). Qua đó, nghiên cứu đưa ra các kiến nghị để Nhà trường, sinh viên kế toán có các giải pháp nâng cao NTDD, hỗ trợ cho nghề nghiệp tương lai và nâng cao uy tín nhà trường.

2. Tổng quan nghiên cứu và phát triển giả thuyết

Waldron và Fisher (2017) kiểm tra liệu có sự khác biệt trong phán đoán phù hợp đạo đức giữa kế toán viên công chứng, sinh viên kế toán trung cấp và sinh viên trình độ cao. Nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua khảo sát 179 kế toán viên công chứng và 265 sinh viên trong 3 trường đại học ở bờ biển phía Đông nước Mỹ. Kết quả phân tích chỉ ra có sự khác biệt trong phán đoán phù hợp đạo đức giữa 3 đối tượng, sắp xếp theo thứ tự giảm dần là kế toán viên công chứng, sinh viên trình độ cao và sinh viên trung cấp. Tuy nhiên, nghiên cứu này chưa đi sâu vào các đặc điểm khác của sinh viên kế toán như giới tính, năm học.

Handayani và Betavia (2019) kiểm tra liệu có sự khác biệt nào trong NTDD của sinh viên kế toán đang học tập và sinh viên đã có bằng cử nhân về giới tính và trình độ học vấn. Dữ liệu thu được thu thập qua bảng câu hỏi khảo sát 250 sinh viên kế toán tại Trường Đại học Negeri Padang, Indonesia. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy sinh viên nữ có NTDD tốt hơn sinh viên nam. Kết quả cũng cho thấy không có sự khác biệt về NTDD của sinh viên đại học và sinh viên có bằng cử nhân. Tại

Việt Nam, Nguyễn Thu Trang và cộng sự (2014) có lẽ là nghiên cứu hiếm hoi xem xét sự khác biệt trong NTDD giữa các sinh viên theo giới tính và năm học. Nghiên cứu được tiến hành bằng cách khảo sát quan điểm của 197 sinh viên (năm 3 và 4) thuộc ngành kinh tế và kỹ thuật của Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy không có sự khác biệt trong NTDD giữa các sinh viên theo giới tính và năm học.

Sự không nhất quán và rời rạc trong các kết quả trước (Handayani và Betavia, 2019; Nguyễn Thu Trang và cộng sự, 2014) đã thôi thúc nhóm tác giả kiểm định lại cũng như mở rộng sự hiểu biết về NTDD của sinh viên kế toán trong bối cảnh ĐHTG. Mục đích chính là xem xét, đánh giá tầm quan trọng của NTDD và tìm hiểu liệu NTDD giữa sinh viên kế toán có sự khác biệt hay không. Do đó, các giả thuyết sau được đưa ra:

Giả thuyết H1: Có sự khác biệt trong NTDD giữa sinh viên kế toán theo giới tính

Giả thuyết H2: Có sự khác biệt trong NTDD giữa sinh viên kế toán theo năm học

3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả kế thừa thang đo NTDD từ Hồng Phương Uyên (2021) với 4 biến quan sát, được đo lường theo cấp độ Likert 5 mức độ từ “1 = rất không đồng ý” đến “7 = rất đồng ý”. Một số câu hỏi về đặc điểm nhân khẩu học của sinh viên cũng được đề cập để hỗ trợ cho việc phân tích dữ liệu như giới tính, khóa học. Nghiên cứu khảo sát trực tiếp 260 sinh viên kế toán năm 2, năm 3 và năm 4 tại lớp học, số bảng hỏi phát ra và thu về là 260 với 34 nam (13,1%), 226 nữ (86,9%). Dữ liệu được phân tích bởi phần mềm SPSS. “Independent Sample T Test” được dùng để kiểm tra sự khác biệt NTDD theo giới tính (2 thuộc tính: nam - nữ), trong khi “One-Way ANOVA” phù hợp với kiểm tra sự khác biệt NTDD theo năm học (3 thuộc tính: năm 2 - năm 3 - năm 4).

4. Kết quả

Bảng 1 cho thấy sinh viên kế toán đánh giá cao NTDD khi các giá trị trung bình đều lớn hơn 3,5. Trong đó, việc tu dưỡng đạo đức và nâng cao

ting thần học tập tốt có số điểm cao nhất (4,026), kế đến là tiếp thu, tích lũy tri thức chuyên ngành kế toán (4,019), nâng cao hiểu biết về kiến thức lĩnh vực chuyên ngành kế toán (3,900), và nâng cao năng lực hành nghề kế toán có điểm thấp nhất (3,857).

Bảng 2 cho thấy p-value của Levene = 0,795, ($> 0,05$), không có sự khác biệt phương sai. Do đó, tác giả tiếp tục xem xét T-test, p-value = 0,500 ($> 0,05$), không có sự khác biệt trung bình trong NTDD giữa sinh viên nam và sinh viên nữ. Giả

thuyết H1 không được chấp nhận.

Bảng 3 cho thấy p-value của Levene = 0,00, ($< 0,05$), phương sai giữa các năm học là không bằng nhau. Kiểm định Welch có p-value = 0,00, ($< 0,05$), có sự khác biệt trung bình trong NTDD giữa sinh viên năm 2, năm 3 và năm 4. Giả thuyết H2 được chấp nhận.

Bảng 4 cho thấy NTDD của sinh viên năm 3 là thấp nhất (3,60), kế đến là năm 4 (3,68) và cao nhất là năm 2 (4,34).

Bảng 1. Mô tả thang đo NTDD

Biến quan sát của NTDD	Giá trị thấp nhất	Giá trị cao nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Nâng cao năng lực hành nghề kế toán	1	7	3,857	1,717
Nâng cao hiểu biết về kiến thức lĩnh vực chuyên ngành kế toán	1	7	3,900	1,629
Tiếp thu, tích lũy tri thức chuyên ngành kế toán	1	7	4,019	1,693
Nâng cao tinh thần học tập tốt, tự tu dưỡng đạo đức	1	7	4,026	1,713

Bảng 2. Kiểm định giả thuyết H₁

Biến NTDD	Kiểm định phương sai		Kiểm định sự khác biệt	
	Thống kê Levene	P-value	Thống kê T-test	P-value
	0,068	0,795	0,675	0,500

Bảng 3. Kiểm định giả thuyết H₂

Biến NTDD	Kiểm định phương sai		Kiểm định sự khác biệt	
	Thống kê Levene	P-value	Thống kê Welch	P-value
	8,19	0,00	6,55	0,00

Bảng 4. Mô tả sự khác biệt về NTDD

Biến NTDD	Năm học	Mức trung bình của NTDD
	Năm 4	3,68
	Năm 3	3,60
	Năm 2	4,34

5. Thảo luận và kết luận

Kết quả cho thấy có sự khác biệt trong NTDD giữa sinh viên kế toán năm 2, năm 3 và năm 4 đang học tại ĐHTG. Đây là khám phá mới mà hầu hết các nghiên cứu trước chưa giải quyết. Trái ngược với phần lớn dự đoán, nghiên cứu này cho thấy sinh viên kế toán năm 2 quan tâm NTDD nhiều hơn sinh viên năm 3, năm 4. Ngoài ra, nghiên cứu này trái ngược với Handayani và Betavia (2019) khi cho thấy không có sự khác biệt trong NTDD giữa sinh viên nam và nữ. Tuy nhiên, điều này lại ủng hộ Nguyễn Thu Trang và cộng sự (2014) trong bối cảnh Việt Nam.

Kiểm định sự khác biệt trong NTDD cũng là

hướng tiếp cận mới để cơ sở giáo dục có thêm các giải pháp phù hợp để nâng cao NTDD. ĐHTG cần xem xét để sinh viên kế toán tiếp cận các học phần liên quan NTDD ở giai đoạn đầu của khóa học bởi kết quả cho thấy sinh viên kế toán năm 2 có nhu cầu NTDD cao hơn năm 3 và năm 4. Các phòng ban chức năng, Khoa quản lý ngành bố trí các học phần đạo đức nghề nghiệp ở giai đoạn đại cương hoặc giai đoạn đầu chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu NTDD cho sinh viên kế toán. Qua đó, sinh viên kế toán dễ dàng hơn trong việc tiếp thu và tích lũy đạo đức nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu cũng là cơ sở khoa học giúp sinh viên kế toán đầu tư nhiều hơn về đạo đức nghề nghiệp trong những năm đầu đại học■

Lời cảm ơn:

Nguồn tài trợ cho nghiên cứu này: nguồn ngân sách Nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Tiền Giang.

TÀI LIỆU THAM K HẢO:

- Handayani, D. F., & Betavia, A. E (2020, March). "Accounting Students' Perception in the Code of Ethics for Professional Accountants, Based on Gender and Level of Education", In 4th Padang International Conference on Education, Economics, Business and Accounting (PICEEBA-2 2019) (pp. 50-57), Atlantis Press.
- Hồng Phương Uyên (2021). "Các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức về đạo đức nghề nghiệp của sinh viên ngành Kế toán tại Trường Đại học Kiên Giang", Báo cáo nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Kiên Giang.
- Lê Phương Ngọc Hiền và cộng sự (2023). "Các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức về đạo đức nghề nghiệp của sinh viên ngành Kế toán, Trường Đại học Kiên Giang", Tạp chí Quản lý Nhà nước, truy cập tại <<https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/12/21/cac-nhan-to-anh-huong-den-nhan-thuc-ve-dao-duc-nghe-nghiep-cua-sinh-vien-nganh-ke-toan-truong-dai-hoc-kien-giang/>>
- Lê Thị Tâm và Nguyễn Thị Quỳnh Nga (2023). "Nhân tố ảnh hưởng đến hành vi đạo đức nghề nghiệp của sinh viên kế toán - Nghiên cứu tại Trường Đại học Thủy Lợi", Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, 7, 65-70.
- Nguyễn Thu Trang, Trần Tiến Khoa, Lê Thị Thanh Xuân (2014). "Đạo đức nghề nghiệp - Tổng quan lý thuyết và nhận thức của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh", Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Khoa học Xã hội, 9(1), 71-82.
- Owusu G. M. Y, et al (2021). "Gauging the ethical sensitivity of accounting students: the effect of money attitudes", Society and Business Review, 16(4), 616-632.
- Rest J. R (1986). "Moral development: Advances in research and theory", Praeger.
- Tuan L.A, et al (2021). "Factors Affecting the Awareness of Accounting Ethics of Accounting Students at Universities in Da Nang city, Vietnam", Academic Journal of Interdisciplinary Studies, 10(6), 70-81.
- Waldron, M., & Fisher, R (2017). "Values and ethical judgments: The adequacy of students as surrogates for professional accountants", Meditari Accountancy Research, 25(1), 37-64.

Ngày nhận bài: 6/3/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/3/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 16/4/2025

PROFESSIONAL ETHIC AWARENESS AMONG ACCOUNTING STUDENTS OF TIEN GIANG UNIVERSITY

● **VO VAN HIEN¹**
● **TRAN THI HONG THUY¹**
● **NGUYEN HOANG THO¹**

¹Faculty of Economics and Law, Tien Giang University

ABSTRACT

There is limited evidence of differences in professional ethics awareness (PEA) among accounting students. This study seeks to investigate whether professional ethics awareness differs according to gender and academic year, with the objective of providing pertinent recommendations for educational institutions to implement effective strategies for enhancing PEA among accounting students. The study directly surveyed 260 accounting students studying at Tien Giang University. Analysis of variance techniques (One-way ANOVA and Independent-T test) were applied by SPSS Statistics software. The findings reveal statistically significant differences in professional ethics awareness between accounting students in years 2, 3, and 4, in which accounting students in year 2 had the highest PEA. Furthermore, no significant difference in professional ethics awareness was found based on gender. The study concludes with recommendations to improve professional ethics awareness among accounting students.

Keywords: professional ethics, accounting students, ANOVA test, T-test